TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**153**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miến, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn D - SN: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chị Hoàng Thị X - SN 1996

Địa chỉ: Thôn X, xã H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H L cấp ngày 16/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Giữa hai vợ chồng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X xác định vợ chồng có 02 con chung: các cháu tên là Phạm Khánh D1, sinh ngày 05/12/2014 và Phạm Khánh V, sinh ngày 07/02/2018.

Anh Phạm Văn Dvà chị Hoàng Thị X thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Khánh D1 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh V cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về hôn nhân*:** Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung*:** Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X có 02 con chung: cháu Phạm Khánh D1, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 07/02/2018.

Vợ chồng ly hôn, giao cháu Phạm Khánh D1 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh V cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D, chị X được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản và công nợ*:** Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X không có tài sản gì chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn D và chị Hoàng Thị X mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D, chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0008038 ngày 15 tháng 10 năm 2019. Chấp nhận anh D, chị X đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã H L, h. Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái